

Liên kết phát triển du lịch sinh thái vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

ThS HOÀNG THỊ HOÀI HƯƠNG*

Du lịch sinh thái được xem như một giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường sinh thái hướng tới sự phát triển bền vững thông qua quá trình làm giảm sức ép khai thác nguồn lợi tự nhiên, phục vụ nhu cầu của du khách, của người dân địa phương khi tham gia vào các hoạt động du lịch sinh thái.

Những năm qua, hoạt động du lịch ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung bộ khá nhộn nhịp, thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước. Xác định liên kết phát triển du lịch Tây Nguyên - Nam Trung bộ sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn, mang thương hiệu vùng và có tính cạnh tranh cao... Tuy nhiên, trên thực tế, sự gắn kết về du lịch đặc biệt là du lịch sinh thái giữa các địa phương còn khá lỏng lẻo, chưa khai thác hết tiềm năng của vùng. Vấn đề đặt ra là làm thế nào khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên này, tạo nên những giá trị vừa mang tính gắn kết, vừa độc đáo để phát triển du lịch vùng?

1. Phát triển du lịch sinh thái vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

- Quan niệm về du lịch sinh thái

Theo Tổ chức Bảo vệ thiên nhiên thế giới (IUCN): Du lịch sinh thái là tham quan và du lịch có trách nhiệm với môi trường tại các điểm tự nhiên không bị tàn phá để thưởng thức thiên nhiên (và các đặc điểm văn hoá đã tồn tại trong quá khứ hoặc đang hiện hành),

qua đó khuyến khích hoạt động bảo vệ, hạn chế những tác động tiêu cực do khách tham quan gây ra và tạo ra ích lợi cho những người dân địa phương tham gia tích cực.

Ở Việt Nam, tại Hội thảo quốc gia về “Xây dựng chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam” đã đưa ra định nghĩa: *Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương.*

Luật Du lịch do Quốc hội thông qua năm 2005 xác định khái niệm *Du lịch sinh thái* là hình thức du lịch “*dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững*”.

Ở nước ta hiện nay, loại hình du lịch thiên nhiên (*Nature Tourism*) hay du lịch dựa vào thiên nhiên (*Nature - Based Tourism*) đang được nhiều người ưa thích. Các tours, chương trình lữ hành đến với các di sản thiên nhiên, các khu dự trữ sinh quyển, các khu vực sinh thái biển đảo đã diễn ra nhiều năm và càng ngày càng trở nên phổ biến.

- *Tiềm năng du lịch sinh thái tại vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên*

Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ là lãnh thổ có mối quan hệ chặt chẽ về tự nhiên. Tây Nguyên và gò núi Trường Sơn Nam được coi là nóc nhà của

* Đại học Quy Nhơn, Bình Định

Nam Trung bộ.

Vùng Duyên hải Nam Trung bộ gồm 8 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, với hướng khai thác sản phẩm đặc trưng: du lịch biển, đảo; du lịch tham quan di tích (hệ thống di sản) kết hợp du lịch nghiên cứu bản sắc văn hóa (văn hóa Chăm, các dân tộc thiểu số ở Đông Trường Sơn). Vùng Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng. Hướng khai thác sản phẩm đặc trưng của vùng này chủ yếu là du lịch văn hóa Tây Nguyên; tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên; nghỉ dưỡng núi; tham quan nghiên cứu hệ sinh thái cao nguyên gắn với các sản vật hoa, cà phê, voi; du lịch biên giới gắn với cửa khẩu và tam giác phát triển.

Tài nguyên du lịch của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên có thể được chia thành các nhóm như dưới đây:

+ Nhóm tài nguyên cảnh quan:

Thế mạnh chung của các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ là nguồn tài nguyên du lịch khá đa dạng và phong phú với nhiều tiềm năng nổi trội về biển, đảo. Các địa danh du lịch nổi tiếng như vịnh Cam Ranh, vịnh Vân Phong, bãi biển Đại Lãnh, bãi Trũ, hòn Tằm... Phú Yên với bờ biển dài 190km, nhiều nơi núi - biển liên kề tạo nên nhiều vịnh, đầm mang vẻ đẹp tự nhiên, hoang sơ như vịnh Vũng Rô, vịnh Xuân Đài, vịnh Lắm, đầm Cù Mông, đầm Ô Loan, ghềnh Đá Đĩa.... Tiếp đến là Cù lao Chàm (Quảng Nam), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Quy Nhơn (Bình Định), Ninh Chữ - Cà Ná (Ninh Thuận), Mũi Né (Bình Thuận). Bên cạnh đó, hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa cũng nằm trên địa phận các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ.

Du lịch ở Tây Nguyên có những thế mạnh riêng thu hút khách đến. Nhiều địa danh nổi tiếng bấy lâu nay, đã đi vào lòng du khách trong và ngoài nước như cao nguyên Lang Biang, hồ Tuyên Lâm, thác Đam Bri, rừng Cát Tiên, chùa Linh Sơn, Thiền viện Trúc Lâm... (ở Lâm Đồng), Bản Đôn, Hồ Lắk, VQG Yok Đôn, Chư Yang Sin, Tháp Chàm Ea Súp, Nhà đày Buôn Ma Thuật... (ở Đắk Lắk), Biển Hồ, VQG Kon Ka Kinh, làng voi Nhơn Hòa... (ở Gia Lai).

+ Nhóm tài nguyên đa dạng sinh học:

Vùng này có những bờ biển đẹp, nhiều suối nước nóng, đảo đá lớn, nhỏ và nhiều vịnh đẹp. Có một số điểm nổi bật như biển Đà Nẵng được Tạp chí Forbes

(Mỹ) bình chọn là 1 trong 6 bãi biển hấp dẫn nhất hành tinh với các tiêu chí sạch, đẹp, an toàn và văn minh; bán đảo Sơn Trà là vùng sinh thái tự nhiên với dải rừng nguyên sinh rộng lớn, nhiều bãi tắm hoang sơ; danh lam thắng cảnh Bà Nà, Ngũ Hành Sơn, Cù Lao Chàm, đảo Hải Vân... Tây Nguyên với các hệ sinh thái điển hình của vùng bao gồm hệ sinh thái rừng khộp mà tiêu biểu ở Yok Đôn, hệ sinh thái đất ngập nước ở Hồ Lắk, hệ sinh thái vùng núi cao ở Ngọc Linh, Bidoup - Núi Bà, hệ sinh thái san hô ở Nha Trang, hệ sinh thái cát ở Mũi Né... Đây là vùng tập trung nhiều hệ sinh thái điển hình và cũng là nơi được thế giới công nhận có tính đa dạng sinh học cao, là nơi duy nhất ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á có đủ 4 loài bò sát, bò sừng xoắn và cũng là nơi còn nhiều loài chim, thú, bò sát, cá, các loài thực vật thuộc diện quý hiếm, đặc hữu ở Việt Nam và trên thế giới.

+ Nhóm tài nguyên du lịch mạo hiểm:

Có nhiều địa điểm để du lịch mạo hiểm như leo núi Eo Gió Quy Nhơn, lặn biển ở Hòn Khô, khu du lịch Hải Giang của Quy Nhơn, hang Dơi Phan Thiết, vực tử thần Đa Tan La, Đà Lạt. Có nhiều tour và loại hình để du khách chọn lựa như, đi bộ hoặc chạy xe đạp địa hình đến núi Langbiang, núi Voi, chinh phục đỉnh núi Ben-het, thăm các bản làng cư dân bản địa; khám phá thác Đatan-la, thác 7 tầng; leo xuống vách đá bằng dây bên đèo Prenh hoặc đu dây qua hồ Tuyên Lâm...

+ Nhóm tài nguyên sinh thái nhân văn:

Các khu vực văn hóa điển hình của các cộng đồng, các mẫu hình sinh thái nhân văn như làng cổ, làng nghề, văn hóa làng, văn hóa tộc người. Nhóm này hội tụ các di sản đặc trưng của ba dòng văn hóa Việt, Chăm Pa và các dân tộc ở Tây Nguyên.

Đến vùng Duyên hải Nam Trung bộ, du khách không chỉ được nghỉ dưỡng tại các khu resort đẳng cấp quốc tế, khám phá sự quyến rũ của biển đảo mà còn có cơ hội tham quan, tìm hiểu những di tích văn hóa, lịch sử độc đáo như quần thể đền tháp Champa, thành cổ Trà Bàn, thành Trường Lũy. Đặc biệt, những di chỉ khảo cổ ở Sa Huỳnh đã chứng minh ngay từ thời kỳ đồ sắt, nơi đây đã có nền văn minh phát triển và những cư dân đầu tiên ở vùng đất này chính là tổ tiên của người Chăm. Ngoài ra, Duyên hải Nam Trung bộ còn có 2 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận là đô thị Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn, hàng năm thu hút rất đông du khách trong và ngoài

nước đến tham quan, khám phá. Một điểm đặc biệt khác là các khu đền tháp còn khá nguyên vẹn, những đình, chùa, miếu mạo cổ kính, những làng nghề đúc gỗ, đá, gốm mỹ nghệ, chằm nón, quay tơ dệt vải. Suốt dọc duyên hải Nam Trung bộ, từ sau Tết cho đến quá giữa năm, du khách có thể được tham quan những lễ hội độc đáo, đậm chất văn hóa biển, như lễ cầu ngư ở Sơn Trà, Thanh Khê... Các loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian, các trò chơi sôi động, hấp dẫn, như hát bội, bài chòi, hát hò khoan đối đáp, đua ghe, đấu vật, đua thuyền, thi nấu cơm, làm bánh... thu hút hàng ngàn người tham dự.

Tây Nguyên - vùng đất là khu vực tập trung 45 dân tộc thiểu số sinh sống nên nổi tiếng với tiềm năng du lịch văn hóa dân tộc phong phú, với các di tích lịch sử văn hóa nghệ thuật có giá trị, các sinh hoạt văn hóa dân tộc đặc sắc của các dân tộc Tây Nguyên như Bana, Giarai, Êđê, Coho, Churu... Vùng đất này còn lưu giữ nhiều pho sử thi truyền miệng, các loại nhạc cụ dân tộc, các lễ hội độc đáo đậm nguyên chất dân gian. Đặc biệt, “Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên” đã được Ủy ban Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là kiệt tác di sản truyền khẩu phi vật thể của nhân loại. Về du lịch sinh thái, Tây Nguyên cũng là nơi dồi dào tiềm năng với hệ thống hồ, thác và khu hệ động, thực vật phong phú được nhiều người biết đến như Biển Hồ (Gia Lai), Vườn quốc gia Yok Don, Chư Yang Sin (Đắk Lắk), Chư Mom Ray (Kon Tum)...

- Những sản phẩm trong du lịch sinh thái vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

Với tài nguyên tương đối tập trung, bao gồm hệ sinh cảnh, hệ sinh thái rừng nhiệt đới, biển và hải đảo có đa dạng sinh học với sự đa dạng về cảnh quan, cấu trúc hình thái và đa dạng sinh học, địa bàn duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên có loại hình du lịch sinh thái trong 3 dạng thức chủ yếu là du lịch thiên nhiên (nature tourism), bao gồm các chương trình thâm nhập vào môi trường thiên nhiên kỳ thú để hưởng thụ sinh cảnh và các kiểu rừng nhiệt đới, sự phong phú đa dạng của thảm thực vật và quần thể động vật hoang dã quý hiếm, du lịch biển đảo, lặn biển ngắm san hô; du lịch mạo hiểm (adventure tourism) với chu trình chinh phục các đỉnh núi, sườn dốc và sông suối, lặn biển; du lịch sinh thái nhân văn (indigenous tourism) với các hình thức sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, ẩm thực,

văn hoá bản địa, các hoạt động dã ngoại và trải nghiệm trong môi trường văn hóa tộc người.

2. Hiện trạng liên kết trong du lịch sinh thái vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

Hiện trạng liên kết trong du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên được thể hiện ở một số điểm sau:

- Chưa thực sự hình thành mối liên kết toàn diện trong phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng của vùng, giữa các địa phương chéo với nhau. Chưa thống nhất giữa các đơn vị quản lý nhà nước và các doanh nghiệp du lịch trong vùng.

Một điểm yếu của du lịch các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên là không có một “nhạc trưởng” để đứng mũi chịu sào và làm công tác kích cầu, kết nối. Việc quảng bá du lịch trong toàn vùng không có một chủ đề, chủ điểm, hình ảnh thống nhất. Mỗi địa phương lại hoạt động riêng lẻ với nguồn lực hạn chế, kinh nghiệm và phương thức truyền tải chưa hấp dẫn. Lâu nay, việc liên kết giữa các địa phương thực ra chỉ là liên kết trong việc tổ chức sự kiện, chứ chưa thật sự liên kết để cùng phát triển sản phẩm du lịch. Việc quy hoạch du lịch ô ạt lúc đầu rồi sau đó giẫm chân tại chỗ đã khiến chất lượng dịch vụ kém đồng bộ, giảm sức hấp dẫn của sản phẩm và thương hiệu du lịch.

- Các loại hình, sản phẩm du lịch cơ bản giống nhau giữa các địa phương, thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn bổ trợ, tạo nên các sản phẩm du lịch có sự khác biệt giữa các địa phương, các sản phẩm du lịch theo mùa. Chưa có tính kết nối các sản phẩm du lịch giữa các tỉnh với nhau.

Chưa có tính phát triển liên kết vùng, liên kết các tour, tuyến du lịch giữa các tỉnh, chưa xây dựng được tour du lịch khám phá miền Trung - Tây Nguyên. Vẫn còn rất ít các tour hướng tới hình thức du lịch sống và trải nghiệm, chỉ mới dừng lại ở nghe và nhìn. Các sản phẩm du lịch chưa khai thác một cách có hiệu quả nền văn hóa đa dạng của các dân tộc thiểu số góp phần bảo tồn, gìn giữ bản sắc, di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên; đồng thời thỏa mãn nhu cầu giao lưu, tìm hiểu văn hóa giữa du khách và cộng đồng dân tộc nhằm cải thiện đời sống, tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương cũng như phối hợp giữa du lịch biển đảo và núi rừng Tây Nguyên.

- Thời gian lưu trú và mức chi tiêu bình quân trong vùng còn thấp, chưa khai thác hết tiềm năng thu hút

khách du lịch của vùng, chất lượng phục vụ nhiều nơi chưa cao, hiệu suất sử dụng phòng còn thấp, vẫn còn tình trạng nâng giá lưu trú, dịch vụ quá mức trong mùa du lịch cao điểm. Từ đó nảy sinh cạnh tranh du lịch không lành mạnh, thiếu tính thống nhất, liên kết chặt chẽ và hoặc chưa có chiều sâu giữa các địa phương

Các địa phương tập trung quá nhiều cho hệ thống dịch vụ lưu trú như khách sạn, resort - sân golf nhưng lại thiếu quy hoạch chung nên rất manh mún, lãng phí tài nguyên du lịch sinh thái của vùng. Bộc lộ mâu thuẫn rất rõ khi lượng khách của vùng chiếm 30%, nhưng lượng cơ sở lưu trú chỉ chiếm 10%, đó là chưa kể đến số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch tại đây chỉ bằng 35% so bình quân cả nước. Ngay như một trung tâm du lịch như Đà Nẵng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng Ngô Quang Vinh cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế: “Hiện tại, hệ thống du lịch ở Đà Nẵng có hiệu quả chưa cao, chưa xứng tầm, khách quốc tế còn rất ít, thời gian lưu trú ngắn và chi tiêu ít, bình quân một du khách chỉ tiêu khoảng 700.000 đồng/ngày. Chất lượng dịch vụ du lịch Đà Nẵng còn kém, vẫn tồn tại nạn chèo kéo du khách, trong khi đó đội ngũ nhân viên ngành du lịch còn thiếu và yếu”.

Từ thực tế đó, nảy sinh vấn đề cạnh tranh du lịch không lành mạnh, thiếu tính thống nhất, liên kết chặt chẽ và hoặc chưa có chiều sâu giữa các địa phương. Phương thức hoạt động “mạnh ai nấy làm” đã tạo nên một số hệ lụy xấu, ảnh hưởng đến toàn bộ tiến trình xúc tiến du lịch mang tính vùng, miền.

- Số lượng du khách quay lại lần 2 và lần 3 rất hạn chế, các địa phương chỉ mới dừng lại ở cung cấp cái mình có chứ chưa thật sự khai thác và cung cấp cái du khách cần.

Hầu như các hình thức du lịch sinh thái ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên mang tính tương tự và thiếu sự đổi mới, chưa có các hình thức du lịch mới tạo ra sự hứng thú cho du khách, nên hầu như du khách sau khi ghé thăm 1 lần thì không có ý định quay lại lần 2 vì đã biết hết và quá giống nhau. Hơn nữa, sự thất vọng của du khách khi nhìn thấy các điểm du lịch không đẹp như trong marketing, quảng cáo... cũng là vấn đề cần được xem xét trong phát triển du lịch. Vùng chỉ mới tập trung khai thác sản phẩm du lịch mà vùng có chứ chưa chú trọng phát triển các loại hình và hình thức du lịch hướng tới nhu

cầu của du khách dựa trên nền tảng tự nhiên sẵn có của vùng, hơn nữa các điểm du lịch vẫn chưa có sự quan tâm tôn tạo đúng mức, nhưng cũng có những điểm lại bị lạm dụng tôn tạo quá mức gây mất đi tính tự nhiên vốn có của nó.

3. Một số giải pháp tăng cường liên kết nhằm thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

Dựa trên việc phân tích thực trạng tiềm năng và phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm tăng cường liên kết để thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái của vùng như sau:

Về liên kết phát triển sản phẩm du lịch sinh thái:

- Liên kết xây dựng thương hiệu và khai thác sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của mỗi vùng, mỗi địa phương để tránh tình trạng sản phẩm du lịch nhiều nơi gần giống nhau nhất là sản phẩm về du lịch biển - đảo, văn hóa. Cụ thể, xây dựng các sản phẩm du lịch phải tạo được sự gắn kết giữa sinh thái biển của các địa phương vùng Duyên hải miền Trung với sinh thái rừng núi, cao nguyên và bản sắc văn hóa của các dân tộc Chăm và Tây Nguyên. Riêng đối với các tỉnh Tây Nguyên, cần phát huy tiềm năng về du lịch sinh thái rừng núi, thác, hồ nước và văn hóa truyền thống các dân tộc với văn hóa các địa phương vùng biển Duyên hải miền Trung; Việc phát triển liên kết các tour, điểm, tuyến du lịch giữa Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung phải chú trọng vào định vị sản phẩm thuần túy mang đặc trưng của vùng như du lịch biển đảo kết hợp du lịch khám phá, du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với các hình thức du lịch tâm linh hay du lịch văn hóa - lịch sử đồng thời kết hợp với một số loại hình mới như du lịch thưởng thức cà phê, du lịch chè, du lịch rau quả trong các tour liên tuyến “biển - rừng” để du lịch thực sự là điểm mạnh của vùng.

- Ban hành chính sách, ưu đãi nhằm đẩy mạnh xã hội hóa các dự án nội vùng hoặc tiểu vùng, đặc biệt tại các địa phương đối với các dự án nhằm tạo ra không gian du lịch tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Các hình thức tạo không gian du lịch như chợ đêm, phố đi bộ, khu phố Tây, nhà hàng, shop, bar, cửa hàng lưu niệm, thủ công mỹ nghệ, khu vui chơi giải trí, mua sắm, mô hình homestay... nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu tiêu dùng của du khách và gia tăng mức thu nhập

của người dân tại chỗ.

- Khảo sát, đánh giá lại toàn bộ tiềm năng du lịch. Xây dựng quy hoạch đối với những khu vực thuận lợi để chờ đầu tư lớn, trọn gói. Quy hoạch các khu vực hẻo lánh, mức sống người dân thấp, không thuận lợi về giao thông 1/4 để khuyến khích và tạo ưu đãi cho các dự án đầu tư sử dụng nhiều đất (sân golf, tổ hợp vui chơi, giải trí 1/4) ở những khu vực này.

- Quy hoạch và phân công các lễ hội văn hóa - thể thao tại các tỉnh, thành Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên trong một không gian và thời gian thống nhất, cố định, dài hạn. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quảng bá - xúc tiến. Tập trung vào lễ hội Festival Huế, pháo hoa Đà Nẵng, giao lưu văn hóa Việt - Nhật (Hội An), Festival võ thuật Bình Định, Festival biển Nha Trang, Văn hóa công chiêng Tây Nguyên... Để nâng tầm quốc tế cho toàn vùng, cần nghiên cứu đăng cai một số sự kiện quốc tế như thi hoa hậu, đua xe đạp xuyên Đông Dương, đua xe ô tô (đồng đội tính giờ), đua thuyền buồm - ván buồm quốc tế. Toàn bộ các tỉnh thành cùng góp kinh phí tổ chức và kéo dài qua các địa phương hoặc luân phiên tổ chức 1/4.

- Đăng cai tổ chức một số hội nghị, hội thảo quốc tế và khu vực với nhiều chuyên đề và quy mô tổ chức khác nhau. Muốn đạt được điều này, cần lập ra bộ phận marketing chuyên trách cho cả vùng và phải tiến hành trước từ 1 đến 2 năm.

Liên kết phát triển thị trường, xúc tiến - quảng bá du lịch:

- Công tác xúc tiến - quảng bá cần phải được quan tâm đầu tư đúng mức trên tiêu chí "bản sắc địa phương trong trách nhiệm cộng đồng". Toàn vùng phải lựa chọn một "biểu trưng" chung để làm mục tiêu tập trung tuyên truyền và gắn kết hành động.

- Đổi mới các nội dung thông tin quảng bá về điểm đến, trong đó tập trung vào quảng bá lợi thế, thế mạnh du lịch của từng địa phương về phong cảnh thiên nhiên (biển, núi, rừng, sông); các di tích lịch sử và di sản văn hóa hấp dẫn...

- Liên kết các website của các doanh nghiệp du lịch trong vùng với nhau. Thường xuyên phát hành các ấn phẩm về du lịch như sách cẩm nang du lịch; bản đồ du lịch; bưu ảnh; tập gấp du lịch; poster về du lịch; làm phim du lịch dưới hình thức các đĩa VCD, DVD, bản tin xúc tiến du lịch, tạp chí văn hóa du lịch; sách chuyên đề về một số điểm tham quan du lịch... của từng địa

phương và toàn vùng, các ấn phẩm này phải luôn được cập nhật và đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức để phù hợp với tình hình phát triển, đồng thời tạo sự mới mẻ, hấp dẫn đối với du khách.

- Tăng cường tổ chức các đoàn famtrip cho các hãng lữ hành, nhất là lữ hành quốc tế để họ tìm hiểu sâu các sản phẩm du lịch, văn hóa con người của từng địa phương và vùng Duyên hải miền Trung, để khuyến khích họ lập các tour du lịch đến các địa phương trong vùng, quảng bá du lịch vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên đến với du khách.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước với các hình thức linh hoạt theo từng thời kỳ, phù hợp với các mục tiêu đã xác định; gắn xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và ngoại giao, văn hóa.

Để liên kết vùng trong việc phối hợp đào tạo nguồn nhân lực du lịch cần:

- Trước hết, cần có kế hoạch cụ thể và toàn diện về đào tạo mới, đào tạo bổ túc nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ quản lý, hướng dẫn viên và nhân viên trong ngành du lịch, trong đó Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Lâm Đồng đóng vai trò đầu tàu. Tăng cường liên kết các cơ sở đào tạo hiện có tại khu vực như trường Cao đẳng nghề du lịch Huế, trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Nẵng, trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Nha Trang, trường Trung cấp Du lịch Nha Trang, trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt... để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, để nâng cao chất lượng nhân lực ngành du lịch đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, cần khuyến khích đào tạo chính quy trình độ đại học và trên đại học về nghiệp vụ du lịch, có kế hoạch cử các cán bộ trẻ có trình độ sang các nước phát triển để đào tạo trình độ đại học và sau đại học cũng như để thực tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành du lịch.

Như vậy, để hình thức du lịch sinh thái có được hiệu quả cao, cần có sự quan tâm đúng mức của tất cả các tổ chức từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là giải quyết tốt bài toán liên kết vùng trong du lịch sinh thái thì mới thật sự tạo ra được sự phát triển đột phá của loại hình du lịch sinh thái cho vùng, từ đó góp phần phát triển ngành du lịch ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.